

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa lý thuyết và Hóa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI

2. Ngày tháng năm sinh: 21/12/1987; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: thôn Đồng Dầu, Xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 11, ngách 30/30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng 422, nhà C1, Đại học Bách khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 024.3868.1226 ; Điện thoại di động: 096.210.9680;

E-mail: mai.nguyenthituyet1@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 10/2009 đến 12/2012: *Nghiên cứu viên*, Phòng Thí nghiệm trọng điểm Công nghệ lọc, hoá dầu, Viện Hoá học Công nghiệp Việt Nam.

- Từ 01/2016 đến 04/2017: *Giảng viên*, Khoa Khoa học Vật liệu tiên tiến và Công nghệ Nano, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- Từ 4/2017 đến nay: *Giảng viên*, Bộ môn Hóa lý, Viện Kỹ thuật Hóa học, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chức vụ: Hiện nay:; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Kỹ thuật Hóa học, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Đại học Bách Khoa Hà Nội. Số 1, đường Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.3868.0109

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (từ năm 2019 tới nay).

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ...năm... Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp **Bằng Đại học** ngày 18 tháng 6 năm 2009; số văn bằng: QC 068610; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa hữu cơ; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp **Bằng Thạc sĩ** ngày 13 tháng 5 năm 2011; số văn bằng: TOULON 9067382; ngành: Hóa học và Vật liệu; chuyên ngành: Vật liệu hữu cơ có cấu trúc nano và độ bền vững; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Toulon, Cộng hòa Pháp.
- Được cấp **Bằng Tiến sĩ** ngày 01 tháng 7 năm 2016; số văn bằng: PARVII 11852673; ngành: Hóa lý và Hóa phân tích; chuyên ngành: Bề mặt, tương tác bề mặt và vật liệu chức năng; Nơi cấp bằng TS: Đại học Sorbonne Paris cité, Cộng hòa Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày... tháng.... năm... , ngành:...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Bách khoa Hà Nội - Hội đồng II (Vật lý, Luyện kim, Hoá học, Sinh học và Thực phẩm)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học-Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các nghiên cứu của ứng viên tập trung vào hai hướng chính:

- (i) Phát triển xúc tác tiên tiến cho công nghệ hóa học và bảo vệ môi trường
- (ii) Nghiên cứu vật liệu nano-plasmonic và ứng dụng trong phát triển cảm biến

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **02 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS và đã được nhận bằng; **01 HVCH** đang làm luận văn và dự kiến bảo vệ vào tháng 10/2023.
- Đã hoàn thành đúng hạn với kết quả tốt **04 đề tài NCKH** từ cấp cơ sở trở lên, bao gồm: 01 Đề tài cấp Quốc gia (quỹ NAFOSTED), 01 Đề tài NCKH cấp cơ sở, 01 Đề tài quỹ Nippon Sheet Glass Foundation và 01 Đề tài NCKH cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đã công bố **50 bài báo khoa học**, trong đó **25 bài báo khoa học** trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp **02 bằng độc quyền giải pháp hữu ích**;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng sách đã xuất bản: 01, trong đó **01 cuốn sách** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng:

- Được Hội đồng Thi đua, khen thưởng Đại học Bách Khoa Hà Nội công nhận sáng kiến trong nghiên cứu khoa học năm học 2020-2021 và 2021-2022.
- Đã hướng dẫn sinh viên tham gia Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học trong nhiều năm và nhóm sinh viên đã đạt giải nhì cấp Trường năm 2019.

16. Kỷ luật: không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Nhiệm vụ cơ bản của một nhà giáo, một giảng viên đại học là giảng dạy; đào tạo; nghiên cứu khoa học và hướng dẫn sinh viên-học viên nghiên cứu, sáng tạo; xây dựng-đổi mới đề cương môn học đáp ứng nhu cầu xã hội và không ngừng học tập, nâng cao trình độ thông qua hoạt động nghiên cứu, trao đổi học thuật, xuất bản.

Trong 7 năm là nhà giáo, tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy được giao; thực hiện giảng dạy đúng kế hoạch, đảm bảo mục tiêu và nội dung theo đề cương môn học; đánh giá người học khách quan, công bằng và luôn bám sát yêu cầu chuẩn đầu ra của môn học. Đồng thời, tôi luôn trau dồi thêm kiến thức mới, sử dụng các phần mềm để thúc đẩy hoạt động học tập tích cực, xây dựng học liệu số, liên tục cập nhật để phát triển bài giảng và kỹ năng giảng dạy của mình. Bên cạnh đó, tôi cũng tích cực tham gia hướng dẫn các đồ án môn học, đề án chuyên ngành, đề án tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ. Ngoài ra, tôi đã tham gia viết đề cương của 2 môn học mới thuộc chương trình đào tạo kỹ sư và thạc sĩ ngành Hóa học (Đại học Bách khoa Hà Nội) và tham gia viết sách chuyên khảo phục vụ Đào tạo.

Song song với nhiệm vụ giảng dạy, tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Tôi đã hoàn thành đúng hạn 04 đề tài nghiên cứu khoa học với vai trò là chủ nhiệm đề tài; đã cùng các cộng sự công bố 50 công trình khoa học trên Tạp chí uy tín trong nước và quốc tế; hướng dẫn nghiên cứu đúng chuyên ngành nhiều sinh viên và học viên sau đại học góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo dựa trên nghiên cứu và sáng tạo. Ngoài ra, tôi cũng tham gia phản biện các công trình khoa học cho một số tạp chí uy tín trong nước và quốc tế; tích cực góp phần tổ chức và tham gia các hội thảo Khoa học trong nước và quốc tế.

Tôi tự nhận xét mình là một giảng viên nghiêm túc, tận tụy, chủ động và có tinh thần trách nhiệm trong công việc, luôn lắng nghe và học hỏi từ đồng nghiệp, luôn quan tâm và tận tình với sinh viên. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định, quy chế của Nhà nước và đơn vị công tác. Tôi tự đánh giá bản thân đạt đầy đủ phẩm chất và tiêu chuẩn của một nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 3 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018					300,5	0	300,5/ 189/ 135 ^a
2	2018-2019				04	483,3	0	483,3/ 404,9/ 270 ^a
3	2019-2020				03	425,1	0	461,1/ 429,8/ 270 ^b
03 năm học cuối								
4	2020-2021				01	345,15	18	399,15/ 385,9/ 270 ^b
5	2021-2022			02	05	352,5	45	457,5/ 502,5/ 120 ^b
6	2022-2023			01	01	607,5	0	655,5/ 597,9/ 240 ^b

^aNăm học 2017-2018 và 2018-2019: Ứng viên là giảng viên cơ hữu của Đại học Bách Khoa Hà Nội.

^bTừ 2019 đến nay: Ứng viên là giảng viên cơ hữu của Đại học Bách Khoa Hà Nội và là giảng viên thỉnh giảng của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS bằng tiếng Pháp (chương trình liên kết đào tạo) tại Việt Nam năm 2010

- Bảo vệ luận án TS tại Cộng hòa Pháp năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Đã viết luận án Tiến sĩ bằng tiếng Anh, năm 2015 tại Cộng hòa Pháp.
Tên luận án: “Elaboration and optical properties of thermosensitive plasmonic hybrid nanostructures”. Link: <https://www.theses.fr/2015USPCC285>.
Đọc bản toàn văn tại đây: <https://shorturl.at/aMVZ1>
- Đã và đang giảng dạy bằng tiếng Anh (từ năm 2019 tới nay) các học phần: *Physical chemistry I* và *Physical chemistry II*, tại Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Giáp Văn Hưng		X	X		20/9/2021 - 30/9/2022	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Bằng ThS số hiệu M006084 cấp ngày 26/12/2022
2	Nguyễn Như Sáng		X	X		04/4/2022 - 18/11/2022	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Bằng ThS số hiệu GUST/ThS440 cấp ngày 20/3/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Plasmonics in Chemistry and Biology	CK	Jenny Stanford Publishing/ ISBN 978-981-4800-03-07 (Hardcover)/ ISBN 978-0-429-45875-0 (eBook)/ xuất bản năm 2019	36	Marc Lamy de la Chapelle, Nordin Felidj	Từ trang 1 đến trang 64	

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 0

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản, nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu vật liệu nano lai hóa giữa hạt nano vàng và sulfide kim loại như một chất xúc tác quang plasmon tiềm năng cho phản ứng sản xuất H ₂	CN	103.02-2016.24; Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia	5/2017-5/2020	14/12/2020 Xếp loại: Đạt
2	Tổng hợp vật liệu lai nano vàng và polyme nhạy nhiệt poly-N-isopropylacrylamide có khả năng phát hiện chất ô nhiễm trên cơ sở hiệu ứng tán xạ raman tăng cường bề mặt (SERS)	CN	T2017-TT-007; Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	11/2017-10/2018	30/10/2018 Xếp loại: Xuất sắc
3	Copper Molybdenum Sulfide: Morphologies and photocatalytic properties influence by cuprous oxide sacrificial template	CN	Nippon Sheet Glass Foundation for Materials Science and Engineering	1/2019-12/2020	12/2020 Xếp loại: Đạt
4	Chế tạo vật liệu cấu trúc lõi - vỏ nano vàng và polymer in dấu phân tử (Au@MIP) ứng dụng phát hiện siêu vết chất hữu cơ gây ô nhiễm bằng phổ tán xạ raman tăng cường bề mặt (SERS)	CN	B2021-BKA-17 Bộ Giáo dục và Đào tạo	1/2021-12/2022	QĐ thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp bộ số 1330/QĐ-BGDĐT, Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ họp ngày 01/6/2023 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế								
1	Esterification of 2-keto-L-gulonic acid catalyzed by a solid heteropoly acid. DOI link: https://doi.org/10.1039/C2CY20497E	6		Catalysis Science & Technology ISSN 2044-4761	SCIE (IF2013=4.76, Q2)	20	2013 (3), 699-705	3/2013
2	Synthesis of titanium dioxide nanotubes via one-step dynamic hydrothermal process. DOI link: https://doi.org/10.1007/s10853-014-8274-4	8		Journal Materials Science ISSN 0022-2461 eISSN 1573-4803	SCI (IF2014=2.37, Q1)	66	49(16), 5617-5625.	5/2014
3	Tailoring the Surface Chemistry of Gold Nanorods through Au-C/Ag-C Covalent Bonds Using Aryl Diazonium Salts. DOI link: https://doi.org/10.1021/jp504040d	10		The Journal Physical Chemistry C ISSN: 1932-7447 eISSN 1932-7455	SCIE (IF2014=4.77, Q1)	60	118 (33), 19098-19105	10/2014
4	Nanoplasmonic heating and sensing to reveal the dynamics of thermoresponsive polymer brushes DOI link: https://doi.org/10.1063/1.4932968	10		Applied Physics Letter ISSN 0003-6951 eISSN 1077-3118	SCIE (IF2015=3.14, Q1)	9	107 (14), 141906	10/2015
5	Tunable electromagnetic coupling in plasmonic nanostructures mediated by thermoresponsive polymer brushes DOI link: https://doi.org/10.1021/acs.langmuir.5b03339	9	X	Langmuir ISSN 0743-7463 eISSN 1520-5827	SCIE (IF2015=3.99, Q1)	23	31(46), 12830-12837.	11/2015

6	Engineering Thermoswitchable Lithographic Hybrid Gold Nanorods as Plasmonic Devices for Sensing and Active Plasmonics Applications. DOI link: https://doi.org/10.1021/acsphotonics.5b00280	13	X	ACS Photonics ISSN 2330-4022	SCIE (IF2015=5.40, Q1)	32	2(8), 1199-1208	7/2015
7	Selective Plasmon-Mediated Chemical Surface Functionalization at the Nanoscale. DOI link: https://doi.org/10.1039/C6NR00744A	8	X	Nanoscale ISSN 2040-3372	SCIE (IF2016=7.37, Q1)	29	8(16), 8633-8640	4/2016
8	Looking for new synergies in molecular plasmonics through hybrid thermoresponsive nanostructures. DOI link: https://doi.org/10.1021/acs.chemmater.6b00230	3	X	Chemistry of Materials ISSN 0897-4756 eISSN 1520-5002	SCIE (IF2016=9.47, Q1)	46	28(11), 3564-3577	10/2016
Bài báo đăng trên tạp chí trong nước								
9	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến cấu trúc của vật liệu SBA	4		Tạp chí Hoá học ISSN 0866-7144			47 (2A), 64-67	2009
10	Nghiên cứu đặc trưng của vật liệu perovskit LaMnO ₃ được tổng hợp trong dung môi nước hoặc axetophenon	3		Tuyển tập báo cáo khoa học Hội nghị xúc tác và hấp phụ Toàn quốc lần thứ V			192-197	8/2009
11	Perovskit LaMnO ₃ mang trên vật liệu mao quản trung bình SBA-15, xúc tác cho phản ứng chuyển hóa ancol benzylic	4		Tạp chí Hoá học ISSN 0866-7144			47 (6A), 188-193	2009
12	Tổng hợp và đặc trưng vật liệu SBA-16 khi sử dụng hỗn hợp chất hoạt động bề mặt làm chất tạo cấu trúc	3		Tạp chí Hoá học ISSN 0866-7144			47 (6A), 371-375	2009
13	Tổng hợp các hợp chất triazol mới có hoạt tính chống gỉ và thân thiện với môi trường	3	X	Tạp chí Hoá học ISSN 0866-7144			48 (4B), 167-171	11/2010
14	Ứng dụng phương pháp HPLC trong phân tích sản phẩm của phản ứng este hóa axit 2-Keto-L-Gulonic	5	X	Tạp chí Hoá học ISSN 0866-7144			49 (2ABC), 925-929	2011

15	Nghiên cứu phản ứng este hóa axit 2-keto-L-gulonic trên xúc tác dị thể $\text{SO}_4^{2-}/\text{ZrO}_2$	6		Tạp chí Hoá học ISSN 0866-7144			49 (5AB) 276- 279	2011
16	Vai trò của xúc tác dị thể trong phát triển hóa học xanh. I-Các quá trình este hóa sử dụng xúc tác axit rắn	7		Tạp chí Công nghiệp Hóa chất ISSN 1859-4077			8/2012 41-45	7/2012
17	Nghiên cứu tổng hợp vitamin C từ sorbitol - I. Qui trình hoàn thiện qui mô phòng thí nghiệm	6		Tạp chí Hóa học ứng dụng ISSN 1859-4069			3(13)/ 2012, 1-3	2012
18	Nghiên cứu sản xuất vitamin C từ sorbitol - II. Đánh giá chất lượng sản phẩm	5		Tạp chí Hóa học ứng dụng ISSN 1859-4069			4(14)/ 2012, 15-18	2012
19	Nghiên cứu công nghệ “xanh” sản xuất vitamin c từ axit 2-keto-l-gulonic	4		Tạp chí Hoá học ISSN 0866-7144			50(5A) 297- 300	10/2012
II Sau khi được công nhận TS								
<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế</i>								
20	Regioselective surface functionalization of lithographically designed gold nanorods by plasmon-mediated reduction of aryl diazonium salts DOI link: https://doi.org/10.1039/C7CC05974D	11	X	Chemical Communications ISSN 1359-7345 eISSN 1364-548X	SCI (IF2017= 6.29, Q1)	32	53(82), 11364- 11367	10/2017
21	Multi-functionalization of lithographically designed gold nanodisks by plasmon-mediated reduction of aryl diazonium salts DOI link: https://doi.org/10.1039/C7NH00113D	12		Nanoscale Horizons ISSN 2055-6764	SCIE (IF2018= 9.10, Q1)	36	3(1), 53-57	1/2018
22	Gold nanoparticles as an outstanding catalyst for the hydrogen evolution reaction DOI link: https://doi.org/10.1039/C8CC00038G	6	X	Chemical Communications ISSN 1359-7345 eISSN 1364-548X	SCI (IF2018= 6.16, Q1)	69	54(27), 3363- 3366	4/2018
23	Tunable platforms by coupling gold nanorectangles and pNIPAM for surface-enhanced Raman scattering DOI link: https://doi.org/10.1088/2043-6254/aad5d6	3	X	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology ISSN 2043-6262	ESCI, Scopus (IF2018= 0.61, Q2)	--	9(3), 035013	9/2018

24	Dynamic Plasmonic Platform To Investigate the Correlation between Far-Field Optical Response and SERS Signal of Analytes DOI link: https://doi.org/10.1021/acsomega.8b03107	8	X	ACS Omega ISSN 2470-1343	SCIE (IF2019=2.87, Q1)	19	4(1), 1144– 1150.	1/2019
25	Pnipam-covered gold nanodots for reversible adsorption of biomolecules DOI link: https://doi.org/10.1680/jemmr.18.00127	1	X	Emerging Materials Research ISSN 2046-0147 eISSN 2046-0155	SCIE (IF2019=0.41, Q4)	1	8(1), 44-48.	3/2019
26	Synthesis and Vertical Self-Assembly of Gold Nanorods for Surface Enhanced Raman Scattering DOI link: https://doi.org/10.1007/s11664-019-07296-2	5	X	Journal of Electronic Materials ISSN 0361-5235	SCI (IF2019=1.77, Q2)	11	48(8), 4970– 4976.	8/2019
27	Investigation of the Factors Influencing the Surface-Enhanced Raman Scattering Activity of Silver Nanoparticles DOI link: https://doi.org/10.1007/s11664-019-07870-8	3	X	Journal of Electronic Materials ISSN 0361-5235	SCI (IF2020=1.94, Q2)	12	49(3), 1864– 1871	3/2020
28	Gold nanorod/molybdenum sulfide core-shell nanostructures synthesized by a photo-induced reduction process DOI link: https://doi.org/10.1088/1361-6528/ab7e6f	8	X	Nanotechnology ISSN 1361-6528	SCIE (IF2020=3.87, Q1)	3	31(26), 265602	4/2020
29	Investigation on the growth mechanism of Cu ₂ MoS ₄ nanotube, nanoplate and its use as catalyst for the hydrogen evolution in water DOI link: https://doi.org/10.1002/asia.202000344	6		Chemistry - An Asian Journal ISSN 1861-4728 eISSN 1861-471X	SCI (IF2020=4.57, Q1)	9	15(12), 1873– 1880	6/2020
30	Poly(1,5-Diaminonaphthalene)-Modified Screen-Printed Device for Electrochemical Lead Ion Sensing DOI link: https://doi.org/10.1155/2021/6637316	3	X	Advances in Polymer Technology ISSN 0730-6679 eISSN 1098-2329	SCIE (IF2021=2.50, Q2)	4	2021, 6637316	2/2021

31	Shell thickness-controlled synthesis of Au@Ag core-shell nanorods structure for contaminants sensing by SERS DOI link: https://doi.org/10.1088/1361-6528/ac201a	4	X	Nanotechnology ISSN 1361-6528	SCIE (IF2020=3.87, Q1)	3	33 (7), 075704	11/2021
32	Tunable Plasmonic Properties of Bimetallic Au-Cu Nanorods for SERS-Based Sensing Application DOI link: https://doi.org/10.1007/s11664-022-09455-4	4	X	Journal of Electronic Materials ISSN 0361-5235	SCI (IF2022=2.05, Q2)	6	51(4), 1857-1865	4/2022
33	Adsorption of Copper Ions onto Poly(1,8-diaminonaphthalene)/Graphene Film for Voltammetric Determination of Pyridoxine DOI link: https://doi.org/10.1002/elan.202100643	6		Electroanalysis ISSN 1521-4109	SCI (IF2022=3.08, Q2)	1	34(9), 1478-1486	9/2022
34	Molecularly imprinted polymer-coated gold nanorods decorated on spherical polystyrene periodic array for surface-enhanced Raman detection of bisphenol A DOI link: https://doi.org/10.1016/j.tsf.2022.139465	7	X	Thin Solid Films ISSN 0040-6090 eISSN: 1879-2731	SCI (IF2022=2.36, Q2)	2	759, 139465	10/2022
35	Gold nanorods coated by molecularly imprinted polymer for sensitive and specific SERS detection of dyes DOI link: https://doi.org/10.1007/s00396-023-05097-y	3	X	Colloid and Polymer Science ISSN 0303-402X eISSN 1435-1536	SCI (IF2023=2.43, Q2)	--	301 (6), 577-586	3/2023
36	3D-printed layer-by-layer electrode graphene/poly(1,8-diaminonaphthalene) incorporated with silver nanoparticles as an electrochemical sensing platform for cefepime antibiotic determination DOI link: https://doi.org/10.1007/s00396-023-05126-w	8		Colloid and Polymer Science ISSN 0303-402X eISSN 1435-1536	SCI (IF2023=2.43, Q2)	--	--	5/2023

Bài báo đăng trên tạp chí trong nước								
37	Plasmonic photocatalyst for chemical grafting at the nanoscale	3	X	Tạp chí Xúc tác và hấp phụ Việt Nam ISSN 0866-7411			6(1), 120-124	2017
38	Ứng dụng phổ tán xạ Raman tăng cường bề mặt trên cơ sở nano vàng biến tính bằng polyme nhạy nhiệt poly(N-isopropylacrylamit) Link: https://jst.hust.edu.vn/journals/jst.133.khcn.2019.29.2.11	4	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật ISSN 2354-1083			133, 063-067	3/2019
39	Tối ưu hoạt tính tăng cường tín hiệu phổ tán xạ raman của nano vàng	3	X	Tạp chí Hoá học ISSN 0866-7144			57 (2E _{1,2}), 138-142	4/2019
40	Tăng cường tín hiệu phổ tán xạ Raman của các chất màu hữu cơ hấp phụ trên bề mặt nano bạc Link: https://chemeng.hust.edu.vn/jca/f-volumes-issues/23-vol-8-2019-1/146-8-1-16	3	X	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam ISSN 0866-7411			8(1), 96-101	4/2019
41	Nghiên cứu tổng hợp nano bạc và đánh giá ảnh hưởng của kích thước hạt tới phổ tán xạ Raman tăng cường bề mặt của xanh methylene Link: https://jst.hust.edu.vn/journals/jst.137.khcn.2019.29.6.13	6	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật ISSN 2354-1083			137, 074-079	9/2019
42	Xúc tác nano đồng cho quá trình phân hủy chất ô nhiễm xanh methylene	3	X	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			24 (4A), 33-38	2019
43	Khả năng xúc tác điện hóa dopamine của nano bạc trên điện cực graphen/poly(1,8-diaminonaphthalen) DOI link: https://doi.org/10.51316/jca.2020.018	5	X	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam ISSN 0866-7411			9(1), 109-113	4/2020
44	Ứng dụng tính chất cộng hưởng plasmon bề mặt của nano đồng trong phân tích và xử lý Rhodamin B	5	X	Tạp chí Hoá học ISSN 0866-7144			58 (6E ₁₂) 162-166.	2020

45	Tổng hợp trực tiếp nano đồng trên cacbon hoạt tính từ mùn cưa và ứng dụng xử lý xanh metylen	6	X	Tạp chí Hoá học ISSN 0866-7144			58 (6E12) 36-40	2020
46	Phân tích Rhodamine bằng phổ tán xạ Raman tăng cường bề mặt sử dụng nano bạc với kích thước hạt khác nhau	4	X	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN 0868-3224			26 (đặc biệt), 60-65	2021
47	The role of copper decorating poly(1,8-diaminonaphthalene)/graphene electrodes as a catalyst in the determination of nitrite DOI link: https://doi.org/10.15625/2525-2518/16658	6		Vietnam Journal of Science and Technology ISSN: 2525-2518 eISSN: 2815- 5874	Scopus (11/2022)		60 (6), 1056– 1066	12/2022
48	Nghiên cứu tổng hợp nano lưỡng kim Ag-Au ứng dụng trong phổ tán xạ Raman tăng cường bề mặt DOI link: https://doi.org/10.51316/jca.2022.063	5	X	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam ISSN 0866-7411			11(4), 12-17	12/2022
49	Nghiên cứu chế tạo và đánh giá hoạt tính quang xúc tác của vật liệu Au/g-C ₃ N ₄ cho phản ứng điều chế hydro từ nước DOI link: https://doi.org/10.51316/jca.2022.064	3		Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam ISSN 0866-7411			11(4), 18-25	12/2022
50	Chế tạo vật liệu poly(1,8-diaminonaphthalene) in dầu phân tử rhodamine trên điện cực ITO/Au và ứng dụng phân tích bằng phổ Raman tăng cường bề mặt (SERS) DOI link: https://doi.org/10.51316/jca.2023.021	3	X	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam ISSN 0866-7411			12(2), 1-6	6/2023

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS là **13 bài** bao gồm các bài có số thứ tự: [20], [22], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [30], [31], [32], [34], [35].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Bằng Độc quyền Giải pháp hữu ích số 1062: Phương pháp sản xuất liên tục metyl 2-Keto-L-Gulonat trên chất xúc tác dị đa axit.	Cục sở hữu trí tuệ - Bộ KH&CN	Quyết định số 28335/QĐ-SHTT, ngày 27/05/2013	Đồng tác giả	5
2	Bằng Độc quyền Giải pháp hữu ích số 1094: Phương pháp tinh chế Rutin thô thành Rutin tinh khiết.	Cục sở hữu trí tuệ - Bộ KH&CN	Quyết định số 42986/QĐ-SHTT, ngày 9/8/2013	Đồng tác giả	5

- Trong đó: Số lượng bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS là 0.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Kỹ sư Kỹ thuật Hóa học	Tham gia xây dựng đề cương học phần: Công nghệ Hóa học trong chuyển hóa và tích trữ năng lượng (Mã học phần CH5463)	Bảng phân công xây dựng đề cương, Bộ môn Hoá lý, ngày 6/8/2018	Đại học Bách khoa Hà Nội	Quyết định số 1332/QĐ-ĐHBK-ĐT ngày 31/12/2020	
2	Chương trình đào tạo tích hợp Cử nhân - Thạc sỹ	Tham gia xây dựng đề cương học phần: Hóa học trong năng lượng tái tạo và tích trữ năng lượng (Mã học phần CH6709)	Quyết định số 428/QĐ-ĐHBK-KTHH ngày 13/07/2020	Đại học Bách khoa Hà Nội	Quyết định số 111/QĐ-ĐHBK-ĐT, ngày 10/7/2020	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Tuyết Mai